

Số: 1033/BCB-BVNĐTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề bác sĩ y khoa, để cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 06073/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 11 năm 2016

Địa chỉ: số 15 Võ Trần Chí, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS Trương Quang Định

Điện thoại liên hệ: (028) 22536688 Email : bv.nhidong@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 1678/QĐ-SYT ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Sở Y tế về việc ban hành thí điểm Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa;

Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Chuyên ngành đào tạo thực hành: Y đa khoa
- Trình độ đào tạo thực hành: Bác sĩ đa khoa
- Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Danh mục kèm theo - Phụ lục 1)
- Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Danh mục kèm theo - Phụ lục 2)
- Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Danh mục kèm theo - Phụ lục 2)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: ((Danh mục kèm theo - Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu : VT, CĐT
HHBT(03b)



PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT 02 THÁNG THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA NHI ĐẸ CẤP
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÂM CHỮA BỆNH Y ĐA KHOA**

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố

(Đính kèm bang Công bố /035/BCB - BVNDTP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố)

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC:

Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố là bệnh viện hạng I trực thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, chuyên khoa Nhi. Ngoài chức năng chính là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em từ sơ sinh đến 15 tuổi, bệnh viện còn có một nhiệm vụ quan trọng là một cơ sở đào tạo huấn luyện y khoa, thể hiện việc được trang bị về cơ sở vật chất và hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế trong thời gian qua.

Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo cho các bác sĩ mới tốt nghiệp, các bác sĩ đa khoa về kiến thức chăm sóc nhi khoa và thực hành kỹ thuật từ cơ bản đến nâng cao; nhằm xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh nhi đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

Bệnh viện có đội ngũ giảng viên đáp ứng đúng theo yêu cầu của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

❖ Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-SYT ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Sở Y tế về việc ban hành thí điểm Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa;

Căn cứ Quyết định số 5121/QĐ-SYT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện.

Nhằm đáp ứng tình hình thực tế, nhu cầu đào tạo chuyên môn và cấp chứng nhận thực hành Nhi khoa cho đội ngũ bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp và thực hiện chiến lược đào tạo liên tục nguồn nhân lực, Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố xây dựng chương trình Đào tạo thực hành lâm sàng 02 tháng Nhi khoa dành cho bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y đa khoa.

❖ **Đối tượng dự lớp:**

Khóa đào tạo thực hành dành cho đối tượng bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp.

❖ **Thời lượng:**

02 tháng, 320 tiết, bao gồm 16 buổi lý thuyết, 7 buổi trình bệnh án, trong đó gồm các bài lý thuyết và các tiết thực hành thuộc các chuyên khoa Cấp cứu, Tiêu hóa hoặc Nhiễm, Sơ sinh, Hô hấp hoặc Nội tổng hợp.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

2.1 Mục tiêu chung: Sau khi hoàn thành khóa huấn luyện, học viên có khả năng:

- Cung cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng lâm sàng trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân về nhi tổng quát và hồi sức cấp cứu nhi thường quy.

- Xây dựng thái độ đúng mực đối với công việc hằng ngày.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

❖ Về kiến thức:

- Tiếp cận, chẩn đoán và cho y lệnh điều trị các bệnh lý nhi khoa thường gặp.
- Trình bày được các nguyên lý cơ bản trong việc thực hiện các kỹ thuật can thiệp về chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhi khoa
- Trình bày được các yêu cầu và quy định về quy chế kê đơn thuốc, tương tác thuốc và điều chỉnh liều lượng phù hợp theo tuổi và bệnh lý.
- Áp dụng Y học chứng cứ trong thực hành lâm sàng

❖ Về kỹ năng:

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp ở trẻ em.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khoẻ toàn diện cho trẻ em
- Phân loại bệnh nhi cấp cứu và thực hiện xử trí cấp cứu ban đầu
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị trẻ bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ chuyên ngành Nhi
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với trẻ bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khoẻ trẻ em
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả
- Thực hiện các thủ thuật thường gặp theo chuyên khoa
- Vận hành các máy móc cơ bản trong xử trí bệnh lý theo chuyên khoa

❖ *Về thái độ:*

- Đảm bảo thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhân viên y tế trong bệnh viện đối với đồng nghiệp, bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân.
- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khoẻ trẻ em
- Tuân thủ phân công nhiệm vụ và trách nhiệm về khám chữa bệnh, trực gác và lịch luân khoa
- Tôn trọng và thấu cảm với bệnh nhi và thân nhân người bệnh
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục, khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ:

Chương trình đào tạo được xây dựng cho tất cả các bác sĩ đa khoa đã tốt nghiệp ở các trường được pháp luật công nhận có nhu cầu thực hành lâm sàng Nhi khoa

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG:

STT	Nội dung	Tổng số tiết học	Tổng thời lượng
1	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi tại khoa khoa Cấp cứu	80	2 tuần
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại khoa Cấp cứu		
2	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi tại khoa Hô hấp hoặc Nội tổng hợp	80	2 tuần

	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại khoa Hô hấp hoặc Nội tổng hợp		
3	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi tại khoa khoa Sơ sinh		
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại khoa Sơ sinh	80	2 tuần
4	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi tại khoa khoa Tiêu hóa hoặc Nhiễm		
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại khoa Tiêu hóa hoặc Nhiễm	80	2 tuần
TỔNG (1 + 2 + 3 + 4)		320	8 tuần

Ghi chú:

- *Bác sĩ đang thực tập khoa nào sẽ phụ trách thăm khám, theo dõi một số giường bệnh theo sự phân công của trưởng khoa và báo cáo cho bác sĩ hướng dẫn thực hành phụ trách người bệnh.*
 - *Các bác sĩ trực gác theo khoa đang thực tập, 6 tua trực/tháng.*
 - *Tất cả những buổi chiều không có chương trình sinh hoạt lý thuyết hoặc bình bệnh án sẽ sinh hoạt theo phân công của khoa. Các buổi học lý thuyết, bình bệnh án, thực hành Skillab không tính ra trực.*
 - *Các bác sĩ thực hành lâm sàng tại khoa sẽ do Trưởng/ Phó trưởng khoa chịu trách nhiệm giám sát về chuyên môn và học tập.*
 - *Trưởng/Phó khoa phân công nhân sự phụ trách điểm danh, quản lý và hướng dẫn các bác sĩ thực hành 02 tháng, nếu có vướng mắc liên hệ phòng Chi đạo tuyến để được hướng dẫn và giải quyết.*
 - *Giao ban: định kỳ vào thứ 6 tuần thứ 2 của mỗi tháng nhằm giải đáp thắc mắc, trình bày khó khăn, thuận lợi và đề xuất kiến nghị.*
- 4.1 Khung chương trình chi tiết: Kiến thức chuyên môn tại các chuyên khoa**
- Thời gian: từ 13:30 – 16:00, ngày thứ 3 và thứ 4 hằng tuần trong vòng 2 tháng (16 buổi/08 tuần)

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC			SỐ TIẾT HỌC		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành			
				Lab	BV		
Nhi khoa phát triển	1. Các mốc phát triển ở trẻ em: thể chất, tâm thần, vận động	6	2	0	0	4	
	2. Đánh giá dinh dưỡng trẻ em: thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng						
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm thần - vận động bình thường ở trẻ em - Ứng dụng các chỉ số nhân trắc để đánh giá, theo dõi sự tăng trưởng thể chất - Các mốc phát triển tâm thần vận động bình thường của trẻ theo lứa tuổi - Dấu hiệu báo động cơ bản của chậm phát triển tâm thần, vận động - Nêu được các định nghĩa, phân loại mức độ đánh giá dinh dưỡng trẻ em - Nguyên nhân của thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng - Chẩn đoán và cách điều trị các bệnh lý về dinh dưỡng ở trẻ em - Nắm được các nguyên tắc cơ bản xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp cho trẻ 	6	2	0	0	4	

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC	SỐ TIẾT HỌC			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Lab BV
	3. Các bệnh lý tiêu hoá thường gặp	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về các bệnh lý tiêu hóa thường gặp - Nhân biết được các triệu chứng và phân độ mức độ nặng của các bệnh lý tiêu hóa thường gặp - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh và hậu quả của các bệnh lý tiêu hóa thường gặp - Chỉ định được các cận lâm sàng cần thiết - Trình bày được nguyên tắc điều trị của các bệnh lý bệnh lý tiêu hóa thường gặp - Chẩn đoán và xử lý 01 ca bệnh lý tiêu hóa thường gặp 	28	2	0	26
Cấp cứu và Hồi sức	1. Cấp cứu ngưng thở, ngưng tim ở trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các dấu hiệu xác định ngưng tuần hoàn - Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản - Mô tả các xử lý đường thở sử dụng các dụng cụ đúng cách - Xác định được cách sử dụng các thuốc trong hồi sức ngưng tuần hoàn hô hấp 	16	4	2	10
	2. Cấp cứu dị vật đường thở	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về dị vật đường thở - Phân loại dị vật đường thở - Tiếp cận dị vật đường thở trên lâm sàng - Xử trí cấp cứu dị vật đường thở 	16	2	2	12

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC	SỐ TIẾT HỌC			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	<p>3. Phân loại trẻ bệnh: nhận biết dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu</p> <p>1. Xử trí đường thở - các dụng cụ hỗ trợ hô hấp</p> <p>2. Đặt nội khí quản</p> <p>3. Khí dung, MDI buồng đệm + mask</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí:</p> <p>1. Sóc phản vệ</p> <p>2. Sóc nhiễm trùng</p>	<p>- Nhận biết các dấu hiệu, triệu chứng của 1 ca bệnh nặng</p> <p>- Nhận biết được nguyên nhân và biến chứng của bệnh lý đe dọa bệnh nhân</p> <p>- Trình bày được quy trình phân loại, sàng lọc bệnh cấp cứu ban đầu</p>	16	2	0	14
	<p>1. Xử trí đường thở - các dụng cụ hỗ trợ hô hấp</p> <p>2. Đặt nội khí quản</p> <p>3. Khí dung, MDI buồng đệm + mask</p> <p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí:</p> <p>1. Sóc phản vệ</p> <p>2. Sóc nhiễm trùng</p>	<p>- Biết các sử dụng các dụng cụ hỗ trợ hô hấp</p>	16	2	4	10
	<p>Tiếp cận chẩn đoán và xử trí:</p> <p>1. Sóc phản vệ</p> <p>2. Sóc nhiễm trùng</p>	<p>- Nhận biết sớm sóc phản vệ, sóc nhiễm trùng ở trẻ em</p> <p>- Chọn lựa dịch truyền chống sóc, thuốc vận mạch</p> <p>- Vai trò hydrocortisone, vai trò IVIG</p>	16	4	0	12
Hô hấp	<p>1. Tiếp cận bệnh nhi: ho hoặc khó thở</p>	<p>- Biết cách tiếp cận 01 bệnh nhi ho, khó khè, khó thở</p> <p>- Nêu được khái niệm về các bệnh lý Viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới (Viêm hô hấp trên, Viêm phổi, Viêm tiểu phế quản, Suyễn)</p>	20	4	0	16

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC	SỐ TIẾT HỌC			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	3. Viêm phổi	- Nhận biết được các triệu chứng và phân độ mức độ nặng của các bệnh lý Viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh và hậu quả của các bệnh lý Viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới - Chỉ định được các cận lâm sàng cần thiết	20	2	0	18
	4. Viêm tiêu phế quản	- Trình bày được nguyên tắc điều trị của các bệnh lý Viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới - Chẩn đoán và xử lý 01 ca bệnh lý Viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới	20	2	0	18
	5. Hen phế quản	- Thực hiện hỏi bệnh và khám sơ sinh tìm dấu hiệu cấp cứu - Thực hiện đánh giá và phân loại theo nhóm cơ quan - Thực hiện đánh giá và phân loại trẻ sinh non - Thực hiện đánh giá và phân loại những vấn đề khác	20	4	0	12
Sơ sinh	1. Khám đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh 2. Sơ sinh non tháng	- Nhận biết được các triệu chứng và phân độ mức độ nặng của bệnh lý vàng da sơ sinh - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh và hậu quả của bệnh lý vàng da sơ sinh - Chỉ định được các cận lâm sàng cần thiết - Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lượng của bệnh lý vàng da sơ sinh - Chẩn đoán và xử lý 01 ca bệnh lý vàng da sơ sinh	14	2	0	12
	3. Vàng da ở trẻ sơ sinh					

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC			SỐ TIẾT HỌC	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
				Lab	BV	
	<p>4. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh thường gặp: viêm màng não, viêm phổi, viêm ruột hoạt tử, nhiễm trùng rốn, da, tiết niệu, nhiễm trùng huyết</p> <p>5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí ban đầu bệnh lý suy hô hấp sơ sinh thường gặp: cơn ngưng thở ở trẻ non tháng, bệnh màng trong, cơn thở nhanh thoáng qua, viêm phổi hít phân su</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các triệu chứng và phân độ mức độ nặng của các bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh và hậu quả của các bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh - Chỉ định được các cận lâm sàng cần thiết - Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lượng của các bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh - Chẩn đoán và xử lý 01 ca bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh 	28	4	0	24
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các triệu chứng và phân độ mức độ nặng của các bệnh lý suy hô hấp sơ sinh thường gặp - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh và hậu quả của các bệnh lý suy hô hấp sơ sinh thường gặp - Chỉ định được các cận lâm sàng cần thiết - Trình bày được nguyên tắc điều trị và tiên lượng của các bệnh lý suy hô hấp sơ sinh thường gặp - Chẩn đoán và xử lý 01 ca bệnh lý suy hô hấp sơ sinh thường gặp 	22	4	0	18
Nhiệm	1. Bệnh tay chân miệng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được triệu chứng và phân biệt mức độ nặng bệnh lý Sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân, tiên lượng - Chỉ định các cận lâm sàng cần thiết 	10	4	0	6
	2. Sốt xuất huyết		10	4	0	6

CHUYÊN NGÀNH /KHOA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU BÀI HỌC	SỐ TIẾT HỌC			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
		- Chẩn đoán và xử trí 01 ca bệnh Sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng			Lab	BV
		- Nêu được khái niệm về Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương				
	3. Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương	- Nhận biết được triệu chứng và phân biệt mức độ nặng - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, hậu quả, chỉ định các cận lâm sàng cần thiết - Chẩn đoán và xử trí 01 ca nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương	8	2	0	6
	5. Quai bị	- Nhận biết được triệu chứng và phân biệt mức độ nặng các bệnh lý: viêm não, quai bị, thủy đậu - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân, tiên lượng các bệnh lý: viêm não, quai bị, thủy đậu - Chỉ định các cận lâm sàng cần thiết - Chẩn đoán và xử trí 01 ca bệnh: viêm não, quai bị, thủy đậu	6	2	0	5
	6. Thủy đậu		6		0	5
	TỔNG		320	56	8	256

4.2 Khung chương trình trình Bệnh án tập trung:

- Thời gian: từ 13:30 – 16:00, thứ 5 hàng tuần: Cấp cứu, Hô hấp, Tiêu hóa, Tim mạch, Nhiễm, Sơ sinh mỗi tuần 1 buổi (mỗi buổi có thể trình từ 1 đến 2 bệnh án)
- Địa điểm: phòng huấn luyện lầu 4

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1	Tuần 2	Bệnh lý về hô hấp	BS Võ Thành Nhân
2		Bệnh lý về tiêu hóa	BS Nguyễn Cẩm Tú
3	Tuần 3	Bệnh án sơ sinh	BS Hồ Tấn Thanh Bình
4		Bệnh lý về dị ứng – nội tổng hợp	BS Lý Kiều Diễm
5	Tuần 4	Bệnh lý liên quan cấp cứu nội khoa	BS Nguyễn Minh Tiến
6		Bệnh lý về nhiễm	BS Kiều Quốc Thanh
7	Tuần 5	Bệnh án cấp cứu ngoại khoa	BS Nguyễn Hữu Nhân
8		Bệnh lý về hô hấp	BS Võ Thành Nhân
9	Tuần 6	Bệnh lý về tiêu hóa	BS Nguyễn Cẩm Tú
10		Bệnh án sơ sinh	BS Hồ Tấn Thanh Bình
11	Tuần 7	Bệnh lý về dị ứng – nội tổng hợp	BS Lý Kiều Diễm

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH CHÍNH
12		Bệnh lý liên quan cấp cứu nội khoa	BS Nguyễn Minh Tiến
13	Tuần 8	Bệnh án cấp cứu ngoại khoa	BS Nguyễn Hữu Nhân
14		Bệnh lý về nhiễm	BS Kiều Quốc Thanh

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH:

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH	CHỈ TIÊU THỰC HÀNH			Tổng số
		Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH	
1	Thở oxy	2	3	5	10
2	Lắp và cài đặt thông số NCPAP	1	1	3	5
3	Lắp và cài đặt thông số HFNC	1	1	1	3
4	Kỹ thuật phun khí dung	1	1	2	4
5	Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	1	1	2	4
6	Đặt nội khí quản (Skillslab)	1	1	1	3
7	Băng ép rốn cần, garo cầm máu	1	1	1	3

8	Bắt động gãy xương	1	1	1	1	3
9	Bắt động cột sống cổ	1	1	1	1	3
10	Bóp bóng qua mask	1	1	1	2	4
11	Kiểm tra trang thiết bị chuyên viện.	1	1	1	1	3
12	Cấp cứu ngưng tim, ngưng thở (Skillslab)	1	1	1	1	3
13	Cấp cứu sắc sữa, Thủ thuật Heimlich (Skillslab)	1	1	1	1	3
14	Cấp cứu Sốc phản vệ	1	1	1	1	3
15	Chọc dò màng phổi (Skillslab)	1	1	1	1	3
16	Chọc dò tủy sống (Skillslab)	1	1	1	1	3
17	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu (Skillslab)	1	1	1	1	3
18	Đọc và phân tích kết quả X quang ngực	2	1	1	2	5
19	Đọc và phân tích kết quả X quang ngực, bụng sơ sinh	2	1	1	2	5
20	Chiếu đèn	1	1	1	1	3
21	Đọc và phân tích kết quả xét nghiệm huyết học, sinh hóa	2	1	1	2	5
22	Thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm hô hấp	1	1	1	1	3

VI. KẾ HOẠCH TỜ CHỨC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH:

STT	Nội dung thực hành	Tên khoa, đươn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
1	Chương trình thực hành lâm sàng 02 tháng chuyên khoa Nhi dành cho bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp để cấp giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm y hành nghề y khoa	Cấp cứu	3	5	22	15
		Sơ sinh	2	5	78	10
		Hô hấp	2	5	118	10
		Nội tổng hợp	1	5	108	5
		Tiêu hóa	1	5	108	5
		Nhiễm	3	5	66	15

VII. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 05 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Có chứng chỉ “Bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành” quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH:

8.1 Đơn vị tổ chức thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố

- Địa chỉ: Số 15, đường Võ Trần Chí, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

8.2 Số khóa học/năm: 04 khóa

8.3 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 30 người/khóa

8.4 Các bước tiếp nhận hồ sơ:

- **Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành” theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bản, giấy tờ liên quan gửi Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện.....
- **Bước 2:** Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng Kế hoạch Tổng hợp soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt và hướng dẫn thực hiện cho người thực hành. Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành; Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- **Bước 3:** Người thực hành thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng Kế hoạch tổng hợp để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa.
 - **Bước 4:** Thi tốt nghiệp Phòng Kế hoạch tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét, .. và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện).
 - **Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành Nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, đơn, hóa đơn tài chính (nếu có), ...
 - **Bước 6:** Phòng Kế hoạch tổng hợp kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình Ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.
- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

8.5 Đánh giá thực hành tại khoa:

8.5.1 Kiến thức (Điểm A):

Kết thúc mỗi chuyên khoa (Hỏi sức cấp cứu; Hồ hấp/ Nội tổng hợp, Triêu hóa/Nhiễm, Sơ sinh), người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài kiểm tra kết thúc khoa

- Hình thức: trắc nghiệm/tình huống mô phỏng

8.5.2 Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Kết thúc mỗi chuyên khoa (Hỏi sức cấp cứu; Hồ hấp/Nội tổng hợp, Tiêu hóa/Nhiễm, Sơ sinh), trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật, đạt mức năng lực quy định
 - Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: đạt/ không đạt (cần lưu vấn đề gì khác) của Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng, BS hướng dẫn.
- 8.6 Điều kiện thi tốt nghiệp:**
- Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định;
- *Chuyên cần:* lý thuyết vắng không quá 10% tổng giờ đào tạo lý thuyết, tham gia 100% đầy đủ các buổi giảng dạy thực hành, thực hành thành thạo theo chuẩn năng lực đầu ra, hoàn thành trực gác đầy đủ
 - *Điểm A:* Điểm trung bình lượng giá lý thuyết quá trình tại các khoa lâm sàng ≥ 5 và lượng giá thực hành quá trình tại mỗi khoa lâm sàng đạt mức năng lực quy định.
 - *Điểm B:* Phản hồi của các bên liên quan - Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng, Bác sĩ hướng dẫn: ĐẠT

8.7 Thi tốt nghiệp

- 8.7.1 Thi lý thuyết (Điểm C) Hình thức: trắc nghiệm
- Dạng đề thi: câu hỏi MCQ (có 04 đáp án): lý thuyết 50% và tình huống lâm sàng 50%
- Số lượng: 50 câu
- Thời gian: 45 phút
- Đạt khi đúng trên 30 câu

8.7.2 Thi thực hành (Điểm D) Hình thức: thi vấn đáp bệnh án lâm sàng

- Dạng đề thi: Hỏi bệnh sử, thăm khám và làm bệnh án hoàn chỉnh, thi vấn đáp trực tiếp với giám thi
 - Công cụ đánh giá: bảng kiểm
- 8.8 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành**
- Điểm lý thuyết (Điểm E)=(Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) >=5
 - Điểm thực hành (Điểm D) >= 5

IX. PHÂN CÔNG CỤ THỂ:

STT	NỘI DUNG	PHÂN CÔNG
1	Phụ trách chính Công bố đào tạo Tuyển sinh Xây dựng Kế hoạch và Chương trình đào tạo	Ban đào tạo và phát triển
2	Gửi danh sách học viên về khoa để quản lý học viên Tổ chức thi cuối khoá, xét điều kiện tốt nghiệp Ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên theo danh sách đăng ký Thanh quyết toán các chi phí khóa học	Phòng Chi đạo tuyến
3	Phân công giảng viên hướng dẫn học viên Liên hệ giảng viên tham gia giảng dạy lớp theo chương trình, điểm danh học viên lý thuyết và lâm sàng Tổng hợp điểm bệnh án, số thủ thuật, nhân xét của Trường khoa Tổ chức thi cuối khoá, xét điều kiện tốt nghiệp Quản lý bác sĩ thực hành tại bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp



	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành	
	Quản lý học phí	Phòng Tài chính kế toán
4	Nhắc nhở học viên đóng phí đúng hạn Chi bồi dưỡng giảng viên và Ban tổ chức lớp	Phòng Hành chính quản trị
5	Sắp xếp các Hội trường	Phòng Công nghệ thông tin
6	Set up máy tính và các phương tiện trình chiếu Hỗ trợ tổ chức lớp học online	
7	Điểm danh và quản lý học viên Tổ chức giảng dạy lâm sàng, bình bệnh án Lượng giá học viên theo mục tiêu thực tập (lý thuyết và thực hành) Phân công nhân sự hướng dẫn thực hành giường bệnh Phân công học viên theo dõi giường bệnh Sắp xếp lịch trực cho học viên Nhận xét quá trình theo Mẫu phiếu nhận xét	Trưởng/Phó khoa lâm sàng

Trên đây là kế hoạch nội dung đào tạo thực hành chi tiết dành cho bác sĩ thực hành 2 tháng chuyên khoa nhi để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố.. Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố kính báo cáo Sở Y tế xem xét và phê duyệt./.

NGƯỜI LẬP BẢNG



BS. CKI. Phạm Hoàng Thắng
0035916/HCM-CCHN



Trương Quang Định

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỞNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA LÂM SÀNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỞNG DẪN THỰC HÀNH**

(Đính kèm Bảng công bố số 1033/BCB-BVNDTP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố)

ST T	HỌ TÊN	BẢNG CẤP CHUYỂN MÔN		SỐ CCHN HÀNH NGHỀ	PHẠM VI HÀNH NGHỀ	SỐ NĂM KINH NGHIỆP M KCB	CHỨNG CHỈ SƯ PHẠM Y HỌC	NỘI DUNG THỰC HÀNH	KHOA/ PHÒNG	SỐ GIƯỜNG ĐẠT YÊU CẦU
		HỌC HÀM /HỌC VỊ	CHUYÊN NGÀNH							
1	Nguyễn Minh Tiến	CKII	Nhi khoa	005559/HCM-CCHN	Nhi khoa	26 năm 5 tháng	2213/QĐ-TDHYK/PNT/A014 ngày 11/06/2019	Cấp cứu	Ban Giám đốc	
2	Nguyễn Trần Nam	CKII	Nhi khoa Quản lý y tế	011103/HCM-CCHN	Nhi khoa	17 năm 4 tháng	118/QĐ-DHYK/PNT ngày 15/01/2014	Nhiệm	Ban Giám đốc	
3	Hồ Tấn Thanh Bình	Tiến sĩ	Y khoa	005501/HCM-CCHN	Nhi khoa	19 năm 2 tháng	2213/QĐ-TDHYK/PNT/A014 ngày 11/06/2019	Sơ sinh	Ban Giám đốc	
4	Nguyễn Hữu Nhân	Thạc sĩ	Y khoa	005541/HCM-CCHN	Nhi khoa	31 năm 0 tháng	2213/QĐ-TDHYK/PNT/A014 ngày 11/06/2019	Cấp cứu	Khoa Cấp cứu	22
5	Nguyễn Thị Gia Hạnh	CKII	Nhi khoa	0035891/HCM-CCHN	Nhi khoa	9 năm 9 tháng	427b/QĐ-TDHYK/PNT/A014 ngày 17/02/2020	Cấp cứu	Khoa Cấp cứu	22
6	Nguyễn Cẩm Tú	CKII	Nhi - Tiêu hóa	007962/HCM-CCHN	Nhi khoa	14 năm 3 tháng	427b/QĐ-TDHYK/PNT/A014 ngày 17/02/2020	Tiêu hóa	Nội tiêu hóa	108

7	Võ Thành Nhân	CKI	Nhi khoa	0035911/HCM-CCHN	Nhi khoa	9 năm 9 tháng	1852/QĐ-TĐHYKPNT ngày 27/04/2021	Hô hấp	Khoa Hô hấp	118
8	Phạm Đỗ Thiên Ân	CKI	Nhi khoa	039118/HCM-CCHN	Nhi khoa	8 năm 7 tháng	681/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 01/02/2021	Hô hấp	Khoa Nội Hô hấp	118
9	Kiều Quốc Thanh	CKI	Nhi khoa	0035917/HCM-CCHN	Nhi khoa	9 năm 9 tháng	681/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 01/02/2021	Nhiễm	Khoa Nhiễm	66
10	Phan Thị Phương Tâm	CKI	Nhi khoa	0035915/HCM-CCHN	Nhi khoa	9 năm 9 tháng	681/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 01/02/2021	Nhiễm	Khoa Nhiễm	66
11	Đặng Lê Như Nguyệt	Tiến sĩ	Y khoa	0027761/HCM-CCHN	Nhi khoa	14 năm 1 tháng	427b/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17/02/2020	Kiến thức pháp luật Khám chữa bệnh.	Phòng Tổ chức cán bộ	0
12	Phan Tiến Lợi	Tiến sĩ	Y khoa	005499/HCM-CCHN	Nhi khoa	19 năm 5 tháng	427b/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17/02/2020	Tim mạch	Khoa Nội tim mạch	92
13	Lý Kiều Diễm	CKII	Nhi khoa	005441/HCM-CCHN	Nhi khoa	16 năm 11 tháng	427b/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17/02/2020	Nội tổng hợp	Khoa Nội Tổng hợp	108
14	Nguyễn Thị Ánh Thư	CKI	Nhi khoa	005485/HCM-CCHN	Nhi khoa	6 năm 8 tháng	681/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 01/02/2021	Sơ sinh	Khoa Sơ sinh	78

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành



Người lập bảng

Handwritten signature

BS. CKI. Phạm Hoàng Thắng
0035916/HCM-CCHN

Trương Quang Định

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố

(Đính kèm Bản công bố số 1033/BCB-BVNĐTP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của BVNĐTP)

STT	Tên Trang Thiết bị	Số lượng	Ghi Chú
ĐƠN VỊ THỰC HÀNH MÔ PHÒNG LÂM SÀNG			
1	<i>Mô hình: Mô hình mô phỏng đa năng bệnh nhi sơ sinh SimBaby: mô phỏng bệnh nhi sơ sinh đến 9 tháng tuổi</i> Tính năng mô tả các đặc điểm: điều kiện bệnh lý khác nhau từ khỏe mạnh, không có dấu hiệu phản xạ, không có dấu hiệu sinh tồn	02	
2	<i>Mô hình: Mô hình thực hành hồi sức tích cực bệnh nhi SimJunior: mô phỏng toàn thân trẻ em nam giới 6 tuổi</i> Tính năng: mô tả các điều kiện bệnh lý khác nhau từ khỏe mạnh, không có dấu hiệu phản xạ, không có dấu hiệu sinh tồn Mô hình cho phép thực hiện các thực hành: 1) Thông - cấp khí đường thở: Cấu trúc giải phẫu đường thở thiết kế giống thực tế miệng tới thanh quản cho phép thực hành đặt thông khí đường thở khó, đặt nội khí quản đường mũi và miệng. 2) Tim mạch - tuần hoàn: kỹ năng cấp cứu như đánh sốc, tạo nhịp, ép tim, động kinh 3) Các tính năng khác: + Tính năng đo huyết áp và nhịp mạch: + Tính năng nghe thính chẩn âm thanh tim/phổi + Can thiệp mạch	02	
3	<i>Mô hình các vết thương lắp vào mô hình thực hành hồi sức tích cực bệnh nhi Pediatric Trauma:</i>	01 bộ	
	- Phần đầu với vết rách gò má		
	- Bỏng da vùng ngực với 3 mức độ bỏng 1, 2 và 3	01 bộ	
	- Cánh tay bị trầy xước	01 bộ	
	- Bỏng da cánh tay với 3 mức độ bỏng 1, 2 và 3	01 bộ	
	- Gãy xương quay cánh tay	03 bộ	
	- Cánh tay bị thương do chó cắn	03 bộ	
	- Cánh tay bị thương do đốt điện	01 bộ	
	- Gãy xương chày chân phải	01 bộ	
	- Gãy xương gân vùng đùi trái	01 bộ	
	- Đùi phải bị bỏng do tàn thuốc	01 bộ	
- Ngón chân trái bị nghiền	01 bộ		
- Chân phải bị điện đốt	01 bộ		

4	<i>Mô hình đặt nội khí quản trẻ em Pediatric Intubation Trainer:</i> <i>Mô hình bán thân trẻ em</i> - Tính năng kỹ thuật: Mô hình đào tạo kiểm soát khí đường thở trẻ em, mô phỏng cấu trúc giải phẫu của lưỡi, khoang họng, nắp thanh quản, thanh quản, dây thanh quản và khí quản, đặt nội khí quản, thực hiện thủ thuật Sellick đề sụn nhĩ - giáp	04 bộ	
5	<i>Mô hình đặt nội khí quản trẻ sơ sinh Laerdal Infant Airway Management Trainer: mô hình bán thân trẻ sơ sinh</i> - Tính năng kỹ thuật: Mô hình đào tạo kiểm soát khí đường thở trẻ sơ sinh (3 tháng tuổi), mô phỏng cấu trúc giải phẫu của lưỡi, khoang họng, nắp thanh quản, thanh quản, dây thanh quản và khí quản, đặt nội khí quản, thực hiện thủ thuật Sellick đề sụn nhĩ - giáp	04 bộ	
6	<i>Mô hình ép tim trẻ sơ sinh có thiết bị hiển thị kết quả Resusci Baby Q CPR</i> - Tính năng kỹ thuật: Mô hình đào tạo thông khí đường thở, tạo nhịp cánh tay, cảm biến vị trí đặt tay ép tim	04 bộ	
7	<i>Mô hình ép tim trẻ em có thiết bị hiển thị kết quả Resusci Junior và Resusci Anne</i> - Mô hình ép tim trẻ em toàn thân và mô hình đào tạo ép tim nửa thân có bảng chấm điểm: 04 bộ	04 bộ	
8	<i>Mô hình chăm sóc điều dưỡng nhi cơ bản Nursing Kid</i> - Tính năng kỹ thuật: Mô hình mô phỏng trẻ nhi 6 tuổi được thiết kế để thực hành các kỹ năng và đào tạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân nhi dựa trên các kịch bản - Các kỹ thuật: chăm sóc tai, mắt, mũi, miệng, rửa dạ dày, thực quản, đặt giữ NKQ, hút dịch....	04 bộ	
9	<i>Mô hình chăm sóc điều dưỡng sơ sinh Nursing Baby</i> - Tính năng kỹ thuật: Mô phỏng rửa mắt, tai, thóp, chăm sóc hít dịch qua đặt nội khí quản, kỹ thuật và chăm sóc BN cần đặt xông dạ dày, đào tạo các kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh....	04 bộ	
10	<i>Máy hút dịch LSU</i>	04 cái	
11	<i>Giường hồi sức</i>	04 cái	
12	<i>Máy sốc điện có chức năng tạo nhịp</i>	02 cái	
13	<i>Máy thở cho bệnh nhi</i>	01 cái	
14	<i>Máy thở cho trẻ sơ sinh</i>	01 cái	
15	<i>Cáng vận chuyển bệnh nhi</i>	02 cái	
16	<i>Máy đo điện tim 6 kênh</i>	02 cái	
17	<i>Máy hút đờm dãi</i>	04 cái	
18	<i>Bơm tiêm điện</i>	06 cái	
19	<i>Máy truyền dịch</i>	06 cái	
20	<i>Bộ dụng cụ đặt nội khí quản trẻ em</i>	02 cái	
PHÒNG HUẤN LUYỆN – HỘI TRƯỜNG			
1	<i>Hội trường Garden hall</i>	01 cái	
	Số ghé: 360, ghé cố định vị trí		


	Phòng đào tạo dạng hội trường lớn, cơ sở vật chất mới, hiện đại Hệ thống âm thanh, ánh sáng tối tân Hệ thống trình chiếu trình chiếu song ngữ		
2	Phòng huấn luyện 4A, 4B và 5 Số ghế: 70 – 100, ghế huấn luyện linh động	01 cái	
	Phòng đào tạo được trang bị cơ sở vật chất phù hợp huấn luyện Hệ thống âm thanh, ánh sáng tối tân hiện đại Hệ thống trình chiếu trình chiếu song ngữ		
3	Phòng huấn luyện trực tuyến Huấn luyện thông qua Internet với các đơn vị ngoài bệnh viện trong nước và quốc tế Phòng huấn luyện có hệ thống kết nối mạng, dùng để huấn luyện thông qua hệ thống Internet với các đơn vị ngoài bệnh viện và quốc tế; ngoài ra có thể tạo tình huống lâm sàng trên các	01 cái	
VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO			
1	Máy SPO2	02 cái	
2	Bóng giúp thở 1500ml có túi + beep	04 bộ	
3	Bóng giúp thở 650ml có túi + beep	04 bộ	
3	Bóng giúp thở 450ml có túi + beep	04 bộ	
4	Bóng giúp thở 250ml có túi + beep	04 bộ	
5	Mayo các số 0/1/2/3/4	04 bộ	
6	Ống NKQ không bóng 2.5	06 cái	
7	Ống NKQ không bóng 3.0/ 3.5	06 cái	
8	Ống NKQ không bóng 4.0/4.5/5.0/5.5/6.0/6.5/7.0/7.5	06 cái	
9	Ống NKQ có bóng 3.5/4.0	06 cái	
10	Ống NKQ có bóng 6.5/7.0/7.5	06 cái	
11	Bộ Phun khí dung	02 bộ	
12	Ống hút đàm 6F/8F/10F/12F	04 bộ	
13	Cây thông nòng NKQ	04 cái	
14	kèm kelly	02 bộ	
15	kẹp alis	02 bộ	
16	binh kèm ngăn	02 bộ	
17	Kim chích tủy xương 18G/16G	04 cái	
18	Ống nghe	06 cái	
19	Mâm chích thuốc	04 cái	
20	Chén chung	04 cái	
21	Hộp gòn	04 cái	
22	bồn hạt đậu nhựa	04 cái	
23	Bồn hạt đậu inox	04 cái	
24	Khăn lỗ	04 cái	
25	băng keo cá nhân	100 miếng	
26	Gạc vô khuẩn 10 x 10 cm	100 miếng	
27	Dây nối oxi	06 bộ	
28	Ba chia không dây/có dây	04 cái	

NH
BỆNH
NH
HÀ

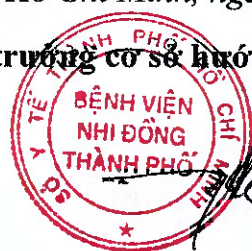
29	Urgoderm 10cmx10m	05 miếng	
30	Urgo Crepe 6cmx4.5m	05 miếng	
31	Kim 18G	20 cây	
32	Ống tiêm 3 ml	20 cây	
33	Ống tiêm 1 ml	20 cây	
34	Ống tiêm 20 ml	20 cây	
35	Ống tiêm 50 ml	20 cây	
36	găng tay sạch	100 đôi	
37	Viết Aceton	06 cây	
38	sát khuẩn tay nhanh	10 chai	
39	thùng rác xanh nhỏ	02 cái	
40	thùng rác vàng nhỏ	02 cái	
41	Dây nối 140 cm	06 bộ	
42	Dây truyền dịch 20g/p	06 bộ	
43	Băng keo vải	20 cuộn	
44	Mask số 1/2/3/4/5	05 bộ	
45	Băng thun 10cm x 4,5 m	20 cuộn	
46	Băng vải	20 cuộn	
47	Găng vô khuẩn 7.5	50 miếng	
48	Kim lùn không cánh 22G (hồng)	20 cây	
49	Kim lùn không cánh 18G (xanh lá)	20 cây	
50	Kim lùn không cánh 16G (đen)	20 cây	
51	Lancet	20 cây	
52	Que đường huyết	01 hộp	
53	Gòn bao	02 hộp	
54	Block	20 cái	
55	Dây nối PKD (oxi)	05 bộ	
56	Nội khí quản có bóng (ĐSD)3.5/4.0/4.5/5.0/5.5/6.0	05 bộ	
57	Nội khí quản có bóng (Chưa SD) 3.5/4.0/4.5/5.0/5.5/6.0	05 bộ	
58	Pen thẳng nhỏ	02 bộ	
59	Pen cong nhỏ	02 bộ	
60	Pen kẹp gòn	02 bộ	
61	Dao mổ 11	02 bộ	
62	Chỉ silk	10 bộ	
63	Hộp inox	02 bộ	
64	Chén inox	04 cái	
65	Kẹp kim	02 bộ	
66	Cán dao mổ	02 bộ	
67	Kéo nhỏ nhọn	02 bộ	
68	Máu giả	35 chai	

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Người lập bảng


BS. CK1. Phạm Hoàng Thắng
0035916/HCM-CCHN

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành



Trương Quang Định